

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Nâng cấp đường Hương lộ 9, huyện Vĩnh Cửu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 522/BC-SKHĐT ngày 18/8/2021 về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Nâng cấp đường Hương lộ 9, huyện Vĩnh Cửu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Nâng cấp đường Hương lộ 9, huyện Vĩnh Cửu, với nội dung chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm.

Điều 2. UBND huyện Vĩnh Cửu chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Chỉ được khởi công xây dựng công trình khi đã đảm bảo bàn giao mặt bằng triển khai dự án

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thất lạc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng



PHỤ LỤC I KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Kèm theo Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 05 (xây dựng): Đường giao thông, phần thoát nước dọc, phần thoát nước ngang, Cầu Tân triều Công trình Nâng cấp đường Hương lộ 9, huyện Vĩnh Cửu; nội dung công việc theo Quyết định số 584/QĐ- UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	56.048.579.000 (Năm mươi sáu tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III năm 2021	Tròn gói	Tối đa 300 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
2	Gói thầu số 06 (xây dựng và thiết bị): Di dời hệ thống điện và lắp đặt thiết bị hạng mục Di dời hệ thống điện; nội dung công việc theo Quyết định số 584/QĐ- UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và Phụ lục II đính kèm.	2.351.041.000 (Hai tỷ, ba trăm năm mươi một triệu, bốn không trăm bốn mươi một nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh phần xây dựng; Ngân sách huyện phần thiết bị	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III năm 2021	Tròn gói	Tối đa 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

3	Gói thầu số 07 (tư vấn): Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 05, 06.	1.352.045.000 (Một tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).	Ngân sách huyện	Đầu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 300 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
4	Gói thầu số 08 (tư vấn): Lập hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá hồ sơ dự thầu (E-HSDT) gói thầu số 05, 06.	85.779.000 (Tám mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng chẵn).	Ngân sách huyện	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 25 ngày đối với mỗi loại công việc
5	Gói thầu số 09 (tư vấn): Thẩm định E-HSMT và thẩm tra kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 05, 06.	58.353.000 (Năm mươi tám triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn).	Ngân sách huyện	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày đối với mỗi loại công việc
6	Gói thầu số 10 (tư vấn): Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu số 07.	10.676.000 (Mười triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn).	Ngân sách huyện	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 25 ngày đối với mỗi loại công việc
7	Gói thầu số 11 (tư vấn): Thẩm định E-HSMT và thẩm tra kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 07.	2.000.000 (Hai triệu đồng chẵn).	Ngân sách huyện	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 10 ngày đối với mỗi loại công việc
8	Gói thầu số 12 (phí tư vấn): Do chỉnh lý bản đồ địa chính, xuất hồ sơ kỹ thuật các thửa đất, cắm mốc ranh đất (điều chỉnh) phục vụ công tác bồi thường.	190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu đồng chẵn).	Ngân sách huyện	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.



9	Gói thầu số 13: Rà phá bom mìn, vật nổ.	430.187.000 (Bốn trăm ba mươi triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng chẵn).	Ngân sách huyện	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
10	Gói thầu số 14 (phi tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu tư trong quá trình thi công xây dựng gói thầu số 05, 06.	167.078.000 (Một trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn đồng chẵn).	Ngân sách huyện	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 300 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
11	Gói thầu số 15 (tư vấn): Thẩm tra an toàn giao thông (trước khi bàn giao đưa vào sử dụng).	291.766.000 (Hai trăm chín mươi mốt triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng chẵn).	Ngân sách huyện	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2022	Trọn gói	Tối đa 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
Tổng giá trị các gói thầu		60.987.504.000	(Sáu mươi tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm linh bốn nghìn đồng chẵn).					



PHỤ LỤC II KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số **2937**/QĐ-UBND ngày **26/8** /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai).

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Số lượng	Thành tiền
Gói thầu số 06 (xây lắp và thiết bị): Di dời hệ thống điện, cung cấp và lắp đặt thiết bị Di dời hệ thống điện.				
I	Chi phí xây dựng			2.304.704.000
II	Chi phí lắp đặt thiết bị			46.337.609
1	Phần đường dây	mét	54	
2	Phần trạm biến áp			
	TBA Tân Triều 4 + TBA Thành Đức 1	T.Bộ	01	
	TBA Chiếu sáng	T.Bộ	01	
	TBA Thành Đức 2	T.Bộ	01	
	TBA Vĩnh Hiệp 2	T.Bộ	01	
	TỔNG CỘNG			2.351.041.000